

Số: 964 /NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của HUDLAND

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUDLAND

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND ngày 14/10/2024 (“**Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 14/10/2024**”);
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 293/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND ngày 26/02/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 303/NQ-HĐQT ngày 28/02/2025 thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (“**Nghị quyết HĐQT số 303/NQ-HĐQT**”);
- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/04/2025;
- Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chứng khoán của số VNEXRTVSDH000188/VSDHLDXX ngày 11/06/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 935/NQ-HĐQT ngày 13/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty HUDLAND

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND



1. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 23.400.000 cổ phiếu;
2. Số lượng cổ phiếu đã được phân phối: 23.400.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền: 22.670.415 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại: 729.585 cổ phiếu (Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán)
3. Ngày kết thúc đợt chào bán: 18/06/2025

Điều 2. Giao/Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị (Người đại diện theo pháp luật của Công ty) hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết trong quá trình báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng với UBCKNN.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các Phòng/Ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Cao Sơn



Số: 965/HUDLAND-KTE

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/04/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND
- Tên viết tắt: HUDLAND.,JSC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà HUDLAND TOWER, lô A-CC7 khu dịch vụ tổng hợp Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0243 652 3862
Website: www.hudland.com.vn
- Vốn điều lệ: 315.999.610.000 VND (Ba trăm mười lăm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)
- Mã cổ phiếu: HLD
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.
Số hiệu tài khoản: 2110.211.818
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102340326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 28/02/2025.
 - Ngành nghề kinh doanh chính; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, loại trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). Mã ngành: 6810.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Đầu tư phát triển các Dự án bất động sản, kinh doanh bất động sản theo hình thức bán và cho thuê
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không



II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 23.400.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 23.400.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 234.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 234.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 13/05/2025 đến ngày 02/06/2025
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 13/06/2025 đến ngày 18/06/2025
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 18/06/2025
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến từ Quý II/2025 đến Quý III/2025 sau khi hoàn tất việc thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và hoàn tất việc Đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”)

234
ÔNG
S P
JVAR
ĐỘ
JDI
G M

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (*)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	23.400.000	22.670.415	22.670.415	568	568	0	729.585	96,88%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	729.585	729.585	729.585	34	34	0	0	3,12%
Tổng số		23.400.000	23.400.000	23.400.000	592 (**)	592	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	22.413.658	22.428.855	22.428.855			0	0	95,85%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	986.342	971.145	971.145	6	6	0	15.197	4,15%
Tổng số		23.400.000	23.400.000	23.400.000	592	592	0	0	100%

(*) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (cột 10) được tính bằng Số cổ phiếu được phân phối tại cột (5) chia cho Số cổ phiếu thực tế chào bán của HUDLAND là 23.400.000 cổ phiếu

(**) Tổng số nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu là 592 cổ đông bao gồm: (i) 558 cổ đông hiện hữu chỉ thực hiện quyền mua cổ phiếu; (ii) 11 cổ đông hiện hữu đồng thời thực hiện quyền mua cổ phiếu và mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết và (iii) 23 nhà đầu tư mới mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
 - + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán này là 729.585 cổ phiếu được HUDLAND thực hiện phân phối cho 34 nhà đầu tư (*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này*)
 - + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này*
 - + Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này*

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 23.400.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 23.400.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 234.000.000.000 đồng (có xác nhận của Ngân hàng tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu), trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 234.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:
 - + (1) Số dư đầu kỳ tại tài khoản phong tỏa: 322.805 đồng
 - + (2) Tổng số tiền chào bán cổ phiếu: 234.000.000.000 đồng
 - + (3) Lãi thanh toán phát sinh hàng tháng trong tài khoản: 324 đồng
 - + (4) Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - + (5) Nhà đầu tư nộp tiền thừa vào tài khoản phong tỏa: 1.978.000 đồng (Sẽ thực hiện hoàn trả cho nhà đầu tư sau khi tài khoản phong tỏa được giải tỏa)
 - + (6) Số dư cuối kỳ trong tài khoản phong tỏa (6) = (1)+(2)+(3)-(4)+(5) = 234.001.201.129 đồng
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 335.000.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
 - Phí kiểm toán (dự kiến): 0 đồng.
 - Phí tư vấn chào bán cổ phiếu: 300.000.000 đồng
 - Phí cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 35.000.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 233.665.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước (1.2 + 1.3)	956	52.695.914	526.959.140.000	95,81%
1.1	Nhà nước (*)	1	28.049.981	280.499.810.000	51,00%
1.2	Tổ chức (*)	1	28.049.981	280.499.810.000	51,00%
1.3	Cá nhân	955	24.645.933	246.459.330.000	44,81%
2	Nước ngoài	13	2.304.047	23.040.470.000	4,19%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	18.142	181.420.000	0,03%
2.2	Cá nhân	9	2.285.905	22.859.050.000	4,16%
	Tổng cộng (1 + 2)	969	54.999.961	549.999.610.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập (**)	1	28.049.981	280.499.810.000	51,00%
2	Cổ đông lớn (**)	2	30.834.920	308.349.200.000	56,06%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	967	24.165.041	241.650.410.000	43,94%
	Tổng cộng (2 + 3)	969	54.999.961	549.999.610.000	100%

(*) Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị (Tổng Công ty HUD) là Cổ đông nhà nước đồng thời là Cổ đông tổ chức. Do vậy, HUDLAND trình bày đồng thời số lượng cổ phiếu của Tổng Công ty HUD tại dòng Cổ đông nhà nước và Cổ đông tổ chức

(**) Tổng Công ty HUD là Cổ đông sáng lập đồng thời là Cổ đông lớn của Công ty. HUDLAND trình bày đồng thời số lượng cổ phiếu của Tổng Công ty HUD tại dòng Cổ đông sáng lập và Cổ đông lớn.

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	0100106144	28.049.981	51,00%
2	Bà Phạm Thị Linh		2.784.939	5,06%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Nghị quyết số 935/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị HUDLAND ngày 13/06/2025 về việc thông qua Phương án phân phối số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của HUDLAND;

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CÒ PHIẾU CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI HẾT SAU KHI CÒ ĐÔNG HIỆN HỮU THỰC HIỆN QUYỀN MUA CÒ PHIẾU TRONG ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CÒ PHIẾU

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 965/HUURLAND-KTE ngày 18/06/2025)

1. Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN	SLCP sở hữu trước đợt chào bán	Trong đợt chào bán			Sau đợt chào bán	
					SLCP phân phối cho có đồng thực hiện quyền mua	SLCP phân phối cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	Tổng SLCP phân phối	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (tương ứng 31.599.961CP)	SLCP sở hữu (*)
1.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Cổ đông hiện hữu/Người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty	0100106144	16.116.000	11.925.840	8.141	11.933.981	28.049.981	51,00%
1.2	Người có liên quan của Tổng Công ty HUD								
1.2.1	Phạm Cao Sơn (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người có liên quan của Tổng Công ty HUD		0	0	163.497	163.497	163.497	0,30%
1.2.2	Vũ Tuấn Linh (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người có liên quan của Tổng Công ty HUD		0	0	100.000	100.000	100.000	0,18%
1.2.3	Bùi Hoàng Kiên (**)	Cổ đông hiện hữu		91.640	67.813	547	68.360	160.000	0,29%
2.1	Phạm Cao Sơn (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người		0	0	163.497	163.497	163.497	0,30%

34/03/2025

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN	SLCP sở hữu trước đợt chào bán	Trong đợt chào bán			Sau đợt chào bán	
					SLCP phân phối cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	Tổng SLCP phân phối	Tỷ lệ sở hữu trên VPL (tương ứng 31.599.961CP)	SLCP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VPL (tương ứng 54.999.961 CP)
2.2	Người có liên quan của Phạm Cao Sơn								
2.2.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Có liên quan của Tổng Công ty HUD	0100106144	16.116.000	11.925.840	8.141	11.933.981	28.049.981	51,00%
2.2.2	Vũ Tuấn Linh (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người có liên quan của Tổng Công ty HUD		0	0	100.000	100.000	100.000	0,18%
3.1	Vũ Tuấn Linh (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người có liên quan của Tổng Công ty HUD		0	0	100.000	100.000	100.000	0,18%
3.2	Người có liên quan của Vũ Tuấn Linh								
3.2.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Có đồng hiện hữu/Người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty HUD	0100106144	16.116.000	11.925.840	8.141	11.933.981	28.049.981	51,00%
3.2.2	Phạm Cao Sơn (**)	TV HĐQT (Người lao động)/Người có liên quan của Tổng Công ty HUD		0	0	163.497	163.497	163.497	0,30%

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN	SLCP sở hữu đợt chào bán	Trong đợt chào bán			Sau đợt chào bán		
					SLCP phân phối cho công đồng thực hiện quyền mua	SLCP phân phối cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	Tổng SLCP phân phối	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 31.599.961CP)	SLCP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 54.999.961 CP)
4.1	Bùi Hoàng Kiêu (**)	Cổ đông hiện hữu		91.640	67.813	547	68.360	160.000	0,22%	0,29%
4.2	Người có liên quan của Bùi Hoàng Kiêu									
4.2.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Cổ đông hiện hữu/Người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty	0100106144	16.116.000	11.925.840	8.141	11.933.981	28.049.981	37,77%	51,00%
5	Nguyễn Hải Hà	Người lao động		0	0	5.000	5.000	5.000	0,02%	0,01%
6	Dương Quốc Hoàn	Người lao động		0	0	10.000	10.000	10.000	0,03%	0,02%
7	Bùi Thế Thái	Người lao động		0	0	10.000	10.000	10.000	0,03%	0,02%
8	Hoàng Văn Lộc	Người lao động		0	0	20.000	20.000	20.000	0,06%	0,04%
9	Trần Đăng Tài	Người lao động		0	0	2.000	2.000	2.000	0,01%	0,00%
10	Trần Văn Chiến	Người lao động		0	0	50.000	50.000	50.000	0,16%	0,09%
11	Trịnh Anh Tài	Người lao động		0	0	50.000	50.000	50.000	0,16%	0,09%
12	Trần Anh Tuấn	Người lao động		0	0	5.000	5.000	5.000	0,02%	0,01%
13	Lê Hải Trọng	Người lao động		0	0	1.000	1.000	1.000	0,00%	0,00%
14	Đào Duy Khương	Người lao động		0	0	5.000	5.000	5.000	0,02%	0,01%
15	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	Người lao động		0	0	2.000	2.000	2.000	0,01%	0,00%
16	Lê Thị Quỳnh	Người lao động		0	0	20.000	20.000	20.000	0,06%	0,04%
17	Nguyễn Văn Hường	Người lao động		0	0	10.000	10.000	10.000	0,03%	0,02%
18	Phạm Quang Khánh	Người lao động		0	0	5.000	5.000	5.000	0,02%	0,01%
19	Phạm Ngọc Tân	Người lao động		0	0	10.000	10.000	10.000	0,03%	0,02%

03/11/2023

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN	SLCP sở hữu đợt chào bán	Trong đợt chào bán			Sau đợt chào bán			
					SLCP phân phối cho cổ đông thực hiện quyền mua	SLCP phân phối cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	Tổng SLCP phân phối	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (trương ứng 31.599.961CP)	SLCP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (trương ứng 54.999.961 CP)	
20	Hoàng Thu Huệ	Người lao động		0	20.000	20.000	20.000	20.000	0,06%	20.000	0,04%
21	Võ Thu Hằng	Người lao động		0	1.500	1.500	1.500	1.500	0,00%	1.500	0,00%
22	Nguyễn Văn Sinh	Người lao động		0	20.000	20.000	20.000	20.000	0,06%	20.000	0,04%
23	Nguyễn Hồng Nhung	Người lao động		0	20.000	20.000	20.000	20.000	0,06%	20.000	0,04%
24	Nguyễn Anh Tú	Người lao động		0	2.000	2.000	2.000	2.000	0,01%	2.000	0,00%
25	Hà Thị Kim Loan	Người lao động		0	2.000	2.000	2.000	2.000	0,01%	2.000	0,00%
26	Lê Quang Tuấn	Người lao động		0	2.960	5.000	7.960	7.960	0,03%	7.960	0,01%
27	Ngô Thái Sơn	Người lao động		0	1.480	60.000	61.480	61.480	0,19%	61.480	0,11%
28	Nguyễn Thị Vui	Người lao động		0	1.000	20.000	21.000	21.000	0,07%	21.000	0,04%
29	Lê Văn Vinh	Người lao động		0	444	5.000	5.444	5.444	0,02%	5.444	0,01%
30	Đặng Thanh Bình	Người lao động		1.580	58.693	20.000	78.693	80.273	0,25%	80.273	0,15%
31	Hoàng Hiệp	Người lao động		0	4.000	10.000	14.000	14.000	0,04%	14.000	0,03%
32	Vũ Mạnh Đăng	Người lao động		14.536	0	50.000	50.000	64.536	0,16%	64.536	0,12%
33	Nguyễn Thị Mai Chi	Người lao động		0	2.290	6.900	9.190	9.190	0,03%	9.190	0,02%
34	Nguyễn Ngọc Tùng	Người lao động		2.370	0	10.000	10.000	12.370	0,03%	12.370	0,02%

HÀNG
D
AN
N
TRIEU
N

2. Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.

Trong 12 tháng gần nhất, Công ty có đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Sau đợt phát hành, Công ty tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 315.999.610.000 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng/Ngày kết thúc đợt phát hành là ngày 09/12/2024. Theo đó, có 5 nhà đầu tư tại Mục 1 nêu trên là cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của HUDLAND. Chi tiết được trình bày như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		SLCP sở hữu (năm giữ) tại ngày 09/12/2024	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 31.599.961 CP)
				SLCP được phân phối tại ngày 09/12/2024	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 20.000.000 CP)		
1.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Cổ đông hiện hữu/Người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty	0100106144	5.916.000	29,58%	16.116.000	51,00%
1.2	Người có liên quan của Tổng Công ty HUD						
1.2.1	Bùi Hoàng Kiêu (**)	Cổ đông hiện hữu		33.640	0,17%	91.640	0,29%
2.1	Bùi Hoàng Kiêu (**)	Cổ đông hiện hữu		33.640	0,17%	91.640	0,29%
2.2	Người có liên quan của Bùi Hoàng Kiêu						
2.2.1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (**)	Cổ đông hiện hữu/Người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty	0100106144	5.916.000	29,58%	16.116.000	51,00%
3.1	Đặng Thanh Bình	Người lao động		580	0,003%	1.580	0,005%
3.2	Người có liên quan của Đặng Thanh Bình: Không có						
4.1	Vũ Mạnh Đăng	Người lao động		5.336	0,03%	14.536	0,046%
4.2	Người có liên quan của Vũ Mạnh Đăng: Không có						
5.1	Nguyễn Ngọc Tùng	Người lao động		870	0,00%	2.370	0,008%
5.2	Người có liên quan của Nguyễn Ngọc Tùng: Không có						



Ghi chú:

(*) Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán bao gồm: tổng (i) số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán này; (ii) tổng số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này (bao gồm: số lượng cổ phiếu được phân phối do cổ đông thực hiện quyền mua và số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi nhà đầu tư trong quá trình phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi thực hiện quyền)

(**) Khoản b Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: Việc phân phối số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ cho nhà đầu tư thuộc trường hợp “Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất” phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đối với việc phân phối số lượng cổ phiếu còn lại phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán này, có 4 nhà đầu tư gồm: Tổng công ty HUD (Cổ đông hiện hữu HUDLAND); Bùi Hoàng Kiêu (Cổ đông hiện hữu HUDLAND); Phạm Cao Sơn (Người lao động HUDLAND) và Vũ Tuấn Linh (Người lao động HUDLAND) là những đối tượng thuộc trường hợp tại quy định nêu trên. Việc phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho những nhà đầu tư này đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) HUDLAND thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) của HUDLAND ngày 14/10/2024, đã đáp ứng quy định tại Khoản b Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Các nhà đầu tư còn lại không có người liên quan được chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất của HUDLAND và không thuộc trường hợp theo quy định tại Khoản b Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



Số: 966 /TB - HUDLAND

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND
- Mã chứng khoán: HLD
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà HUDLAND TOWER, lô A-CC7 khu dịch vụ tổng hợp Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 0243 652 3862
- E-mail: chungkhoan@hudland.com.vn
- Website: www.hudland.com.vn

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	315.999.610.000	234.000.000.000	549.999.610.000	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBC do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/04/2025
2	Tổng số cổ phiếu	31.599.961	23.400.000	54.999.961	
3	Số lượng cổ phiếu quỹ	0	0	0	
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	31.599.961	23.400.000	54.999.961	
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có)	0	0	0	

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 965/HUDLAND-KTE ngày 18/06/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUDLAND
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Cao Sơn